

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG
TRÌNH THỦY LỢI TỈNH NINH BÌNH
MST: 2700338398**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *105*/BC-CTKTCTTL

Ninh Bình, ngày *24* tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019**

*(Theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ
về công bố thông tin Doanh nghiệp nhà nước)*

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Thông tin về tình hình quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp:



BIỂU SỐ 1: THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Phụ trách chung	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Nguyễn Hồng Khang	1961	Chủ tịch kiêm giám đốc	Không	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy; kỹ sư thủy lợi	36 năm	- Tháng 12/1998 – 12/2001: Phó Giám đốc Công ty KTCT thủy lợi huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; - Tháng 01/2002 – 7/2003: Quyền Giám đốc Công ty KTCT thủy lợi huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; - Tháng 8/2003- 12/2006: Giám đốc Công ty KTCT thủy lợi huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; - Tháng 01/2007 – 5/2010: Giám đốc Công ty KTCT thủy lợi tỉnh Ninh Bình; - Tháng 6/2010 – 12/2019: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh Ninh Bình.		
2	Vũ Tiến Lộc	1959	Phó Giám đốc	Không	Kỹ sư thủy lợi	36,5 năm	- Tháng 3/2003 – 12/2006: Phó Giám đốc Công ty KTCT thủy lợi huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; - Tháng 01/2007 – 5/2010: Phó Giám đốc Công ty KTCT thủy lợi tỉnh Ninh Bình; - Tháng 6/2010 – 12/6/2019: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh Ninh Bình (Nghỉ công tác từ ngày 12/6/2019)	Phụ trách tưới tiêu, công trình thủy công	
3	Nguyễn Sơn Hà	1970	Phó Giám đốc	Không	Kỹ sư điện	27 năm	- Tháng 5/2007 - 8/2009: Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty KTCT thủy lợi tỉnh Ninh Bình; - Tháng 9/2009 - 4/2010: Đội trưởng Đội KTCT thủy lợi huyện Yên Khánh; - Tháng 5/2010 – 3/2014: Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV KTCTTL Ninh Bình; - Tháng 4/2014 – 12/2019: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh Ninh Bình;	Phụ trách công trình cơ điện	
4	Lê Tuấn Anh	1975	Kế toán trưởng	Không	Cử nhân kinh tế	25 năm	- Tháng 02/2005 – 12/2006: Kế toán trưởng; TP Tài vụ - KH Công ty KTCTTL huyện Yên Mô, tỉnh NB; - Tháng 01/2007 – 5/2010: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài vụ Công ty KTCT thủy lợi tỉnh Ninh Bình; - Tháng 6/2010 – 12/2019: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài vụ Công ty TNHH MTV KTCTTL Ninh Bình;	Phụ trách công tác tài chính kế toán	

2. Kiểm soát viên:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1	Phạm Thị Thanh Vân	1968	Kiểm soát viên	Cử nhân kinh tế	31 năm	- Tháng 10/1996-12/2006: Kế toán trưởng, Trưởng phòng kinh tế Công ty Khai thác công trình thủy lợi huyện Yên Khánh; - Tháng 01/2007-03/2010: Phó phòng Tài vụ Công ty Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình; - Tháng 04/2010-9/2010: Đội phó Đội KTCTTL huyện Hoa Lư; - Tháng 10/2010-5/2014: Chi nhánh phó Chi nhánh huyện Hoa Lư - Tháng 6/2014-15/7/2018: Phó phòng Tài vụ Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi tỉnh Ninh Bình; - Ngày 16/7/2018 – 12/2018: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh Ninh Bình

3. Lương, thưởng, thù lao và lợi ích của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Phó giám đốc, Kế toán trưởng:

Quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý năm 2018 được xác định theo quy định tại Thông tư 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Công ty xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách năm 2018 bằng 60% mức lương cơ bản quy định tại Mục IV của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Bộ lao động thương binh và xã hội.

TT	Chức danh	Số người	Mức lương cơ bản bằng 60% theo TT 26/2015/TT- BLĐTBXH (triệu đồng/tháng)	Mức lương bình quân năm (Triệu đồng)
1	Chủ tịch kiêm Giám đốc	01	16	195
2	Phó Giám đốc	1,5	13,8	248
3	Kiểm soát viên	01	13,8	166
4	Kế toán trưởng	01	12,6	152
	Cộng	4,5		761

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

Chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Giữ gìn tốt phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống lành mạnh; có tác phong và lề lối làm việc khoa học;

Đổi mới nâng cao năng lực quản lý, điều hành, ý thức, trách nhiệm và tăng năng suất của người lao động; tăng cường sự tham gia quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi của người dân;

Luôn tích cực học tập nâng cao trình độ. Giải quyết công việc nhanh, sáng tạo, đạt kết quả cao, tận tụy với công việc. Đoàn kết nội bộ, tích cực xây dựng tình đoàn kết trong Công ty.

5. Về quản lý rủi ro:

- Quản lý chặt chẽ tình hình thu, chi của Công ty, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao, chi phí tiết kiệm, đúng chế độ chính sách của nhà nước. Thực hiện các dự án sử dụng vốn Ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, đúng quy trình, chất lượng, tiến độ hiệu quả.

- Bám sát lịch gieo cấy; cơ cấu cây trồng của các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp & PTNT và nhận định, dự tính, dự báo sát đúng xu thế thời tiết thủy văn có chỉ đạo điều hành phù hợp, kịp thời phục vụ sản xuất, đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

- Xây dựng các phương án: Phòng, chống hạn, phòng chống lụt bão, úng, phương án đảm bảo an toàn hồ chứa và các công trình trọng điểm phải đảm bảo chi tiết, mang tính khả thi cao trong xử lý khi tình huống xảy ra.

- Quản lý chặt chẽ lao động, bố trí, sử dụng lao động đúng người, đúng việc. Thường xuyên rà soát, sắp xếp lại bộ máy cho gọn nhẹ, phát huy năng lực người lao động, nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Xây dựng, rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản phù hợp trong quy chế, tiêu chuẩn, định mức để thực hiện nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 02: CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
1	Số 1688/QĐ-UBND	18/12/2018	Quyết định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019
2	Số 55/UBND-VP5	21/02/2019	Về việc chấp thuận Kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình
3	Số 480/QĐ-UBND	18/4/2019	Quyết định về việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh
4	Số 481/QĐ-UBND	18/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt diện tích, kinh phí tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình vụ mùa năm 2018
5	Số 507/QĐ-UBND	26/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt diện tích tưới, tiêu, cấp nước và quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng dịch vụ CITL năm 2018 của Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
6	Số 530/QĐ-UBND	04/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý năm 2018 của Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh Ninh Bình
7	Số 1069/QĐ-UBND	05/9/2019	Quyết định về việc phê duyệt Kết quả xếp loại các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh Ninh Bình năm 2018
8	Số 1109/QĐ-UBND	17/9/2019	Quyết định về việc phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh Ninh Bình

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Chủ tịch Công ty:

BIỂU SỐ 03: THÔNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY (GIÁM ĐỐC CÔNG TY)

TT	Chủ tịch Công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Hồng Khang	Chủ tịch kiêm Giám đốc	12	0	0	100%

2. Hoạt động giám sát của Chủ tịch Công ty:

- Giám sát, kiểm tra các đơn vị trực thuộc của Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Giám đốc Công ty và các quy định của pháp luật;
- Giám sát, kiểm tra các đơn vị trực thuộc của Công ty trong việc thực hiện quy định, quy chế nội bộ, quy chế quản lý các chi phí trong nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra và chịu trách nhiệm về độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính, các thông tin kinh tế, tài chính và các báo cáo khác theo quy định hiện hành;
- Phát hiện kịp thời và có biện pháp xử lý những tồn tại, yếu kém trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của Công ty;

Phương thức giám sát của Chủ tịch Công ty thông qua kiểm soát viên, các tổ chức đoàn thể, các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của Công ty để thực hiện việc giám sát trong nội bộ Công ty. Trực tiếp kiểm tra quá trình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc trong nội bộ Công ty và của người lao động.

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Chủ tịch Công ty:

BIỂU SỐ 04: THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY (GIÁM ĐỐC CÔNG TY)

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
1	Số 72/QĐ-CTKTCTTL	07/03/2019	Quyết định về việc ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2019
2	Số 17/QĐ-CTKTCTTL	22/01/2019	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2019
3	Số 213/QĐ-CTKTCTTL	12/6/2019	Quyết định về việc ban hành Quy chế làm việc của Công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh Ninh Bình
4	Số 305/QĐ-CTKTCTTL	19/8/2019	Quyết định về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại lao động và công tác thi đua khen thưởng của Công ty TNHH MTV KTCTTL Ninh Bình

III. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP:

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên:

- Giám sát việc thực hiện Kế hoạch tài chính năm 2019 tại văn bản số 55/UBND-VP5 ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình:

+ Giám sát việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm 2019 cho các Chi nhánh huyện, thành phố;

+ Giám sát các chỉ tiêu về doanh thu;

+ Giám sát các chi phí trực tiếp làm ảnh hưởng đến giá thành sản xuất;

+ Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn;

+ Giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tưới, tiêu và phòng chống úng, hạn phục vụ sản xuất nông nghiệp;

- Giám sát việc quản lý quỹ, quản lý và sử dụng tài sản, vật tư máy móc thiết bị tại Công ty và các Chi nhánh huyện, thành phố.

- Giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư và các hợp đồng mua bán, sửa chữa công trình thủy lợi của Công ty;

- Giám sát các nội dung khác theo yêu cầu của Chủ sở hữu.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
1	30	25/01/2019	Báo cáo kết quả hoạt động của kiểm soát viên năm 2018 tại Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Ninh Bình
2	42	26/02/2019	Báo cáo kết quả thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của viên chức quản lý và người lao động tại Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Ninh Bình

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình là Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Dịch vụ tưới nước, tiêu nước, cấp nước cho nông nghiệp và các ngành khác trong và ngoài tỉnh. Các bên liên quan chủ yếu là các hợp tác xã nông nghiệp, Công ty Điện lực cung cấp điện, các nhà thầu xây dựng thi công xây dựng các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp.

MỘT SỐ GIAO DỊCH QUAN TRỌNG TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH (Triệu đồng)
1	Các hợp tác xã nông nghiệp	Hợp đồng cung cấp và sử dụng nước	84.612
2	Công ty TNHH Tân Lập Ninh Bình	Hợp đồng xây lắp công trình Nâng cấp trạm bơm Yên Thành	5.034

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở tài chính; Sở KH và ĐT (báo cáo)
- Công khai tại website Công ty;
- Lưu TV, VT.



Nguyễn Hồng Khang